

BÀI TẬP THUẾ

THUẾ GTGT

Bài 1

Ngân hàng thương mại A trong kỳ tính thuế có các số liệu sau: (đơn vị tính: triệu đồng)

Thu lãi tiền vay, tiền gửi thanh toán (doanh thu dịch vụ không chịu thuế)	17.000
Chênh lệch mua bán ngoại tệ ,vàng bạc (doanh thu này không chịu thuế theo phương pháp khấu trừ)	1.000
Thu dịch vụ ngân hàng (doanh thu dịch vụ chịu thuế)	2.000
Thuế GTGT đầu ra của dịch vụ ngân hàng	200
Thuế GTGT đầu vào dùng cho hoạt động chịu thuế và không chịu thuế	1.800

Giả định ngân hàng không hạch toán riêng được thuế GTGT đầu vào của hoạt động chịu thuế và không chịu thuế

Yêu cầu: Xác định thuế GTGT phải nộp ?

Bài 2

Công ty cổ phần hàng không Pacific Airlines trong kỳ tính thuế có các số liệu sau: (đơn vị tính: tỷ đồng)

Doanh thu vận tải hàng không quốc tế	400
Doanh thu vận tải hàng không nội địa	600
Thuế GTGT đầu ra đối với hoạt động chịu thuế 10%	60
Thuế GTGT đầu vào dùng chung cho hoạt động chịu thuế và không chịu thuế	20

Giả định công ty không hạch toán riêng thuế GTGT đầu vào của hoạt động chịu thuế và không chịu thuế. Thuế suất GTGT đối với vận tải hàng không là 10%.

Yêu cầu : Xác định thuế GTGT phải nộp ?

Bài 3 :

Công ty A bán 100 đôi giày, giá (chưa có thuế GTGT) là 400.000đ/đôi. Xác định giá thanh toán và số thuế GTGT phải nộp ?

Bài 4 :

Tổng công ty vận tải H nhập khẩu 10 chiếc xe máy nguyên chiếc. Giá nhập khẩu tại cửa khẩu (giá CIF) qui ra nội tệ là 26.000.000đ/chiếc; thuế suất thuế nhập khẩu là 60% . Xác định giá tính thuế GTGT của lô xe máy nhập khẩu này ?

Bài 5

Cơ sở A sản xuất quạt điện . trong tháng 1/2004 , cơ sở A đã sản xuất 10 chiếc quạt cho các phòng ban để dùng nội bộ . Giá bán 1 chiếc quạt này tại thời điểm 1/2004 là 300.000đ (giá chưa thuế GTGT) . Xác định giá tính thuế GTGT của lô quạt này ?

Bài 6

Công ty vận tải biển trong tháng 1/1999 đã vận tải 200.00 tấn hàng hóa từ Việt Nam tới các nước trên thế giới và doanh thu thu được từ dịch vụ này là 400.000 triệu đồng . Xác định doanh thu chịu thuế GTGT ?

Bài 7

Một cửa hàng bán xe máy trả góp :

- Nếu trả ngay thì người mua phải trả với giá 24.570.000đ
- Nếu mua theo phương thức trả góp thì người mua phải trả ngay 9.100.000đ. Số còn lại trả đều trong 24 tháng, mỗi tháng là 806.000đ.

Tính tổng số tiền mà người mua trả góp phải thanh toán và số thuế GTGT mà cửa hàng phải nộp, biết thuế suất GTGT đối với mặt hàng xe máy là 10% .

Bài 8

Công ty dịch vụ hàng không Việt Nam cung cấp suất ăn cho khách hàng đi trên các chuyến bay. Trong tháng, công ty đã cung cấp 9000 suất ăn, bao gồm: 7000 suất ăn đi trên chuyến nội địa; 2000 suất ăn cho chuyên đi nước ngoài, mỗi suất ăn là 40.000đ.

Hãy tính thuế GTGT công ty này phải nộp trong tháng, biết rằng thuế suất thuế GTGT đối với kinh doanh ăn uống là 20%.

Bài 9

Nhà máy bia H đã kí hợp đồng chuyển giao công nghệ với nước ngoài về việc sản xuất một loại bia tươi; hợp đồng chuyển giao công nghệ ghi rõ tổng giá trị hợp đồng là 600 triệu đồng, trong đó :

- Dây chuyền công nghệ 100 triệu đồng

- Dây chuyền công nghệ sản xuất bia 500 triệu đồng . số máy móc, thiết bị này được các cơ quan chức năng xác định và chứng nhận là loại máy móc thiết bị mà trong nước chưa sản xuất được.

Xác định thuế GTGT mà nhà máy bia phải nộp ?

Bài 10

Trong tháng 1/2004 công ty X cho thuê 1 ngôi nhà . Hợp đồng ghi :

- a. Thời hạn thuê nhà là 5 năm; tiền thuê nhà là 100 trđ/năm, mỗi năm trả 1 lần
- b. Thời gian thuê là 5 năm; số tiền thuê là 100 trđ/năm, trả 1 lần cho 5 năm là 500 trđ, thời gian trả là 1/2010, ngoài ra bên thuê phải chịu nâng cấp nhà cho thuê (lắp máy điều hòa, sơn tường...) với chi phí là 200 trđ; chi phí này được trả cùng tiền thuê nhà.

Xác định giá tính thuế GTGT mà công ty X phải nộp cho mỗi trường hợp ?

Bài 11

Cơ sở B nhận gia công lô hàng may mặc với tổng chi phí bao gồm :

- Nhân công : 150 triệu đồng
- Điện , nước : 15 triệu đồng
- Xăng dầu : 25 triệu đồng
- Vật liệu phụ : 5 triệu đồng

Xác định giá tính thuế GTGT trong trường hợp này ?

Bài 12

Cơ sở A làm đại lý bán tivi với tỷ lệ hoa hồng là 15% trên doanh số. Trong tháng 1/2010 cơ sở này đã bán được 50 chiếc, giá chưa thuế GTGT là 3000.000đ/chiếc.

Xác định giá tính thuế GTGT của dịch vụ này ?

Bài 13

Doanh nghiệp A bán cho doanh nghiệp B 10 tấn lạc với giá 10 trđ/tấn; thuế suất thuế GTGT 10% bằng 10 trđ. Nhưng khi lập hóa đơn lại ghi gộp giá là 110 trđ. Xác định giá tính thuế GTGT của doanh nghiệp A và B trong trường hợp này ?

Bài 14

Trong tháng 12/2009 công ty H đã dùng 20.000kw điện để làm sạch hạt cây cacao và sản xuất nước ngọt với tổng số thuế đầu vào là 80 trđ. Doanh thu trong tháng là 800 trđ; trong đó doanh thu nước ngọt là 300 trđ. Xác định thuế GTGT đầu vào được khấu trừ ?

Bài 15

Công ty A chuyên sản xuất muối Iốt phục vụ sinh hoạt. Trong tháng 4/2009 công ty A mua 10.000kw điện phục vụ cho việc sản xuất muối. Xác định số thuế GTGT đầu vào và số thuế GTGT được khấu trừ ?

Bài 16

Một cơ sở sản xuất gạch là đối tượng nộp thuế GTGT theo phương pháp tính thuế GTGT trực tiếp trên GTGT, nhưng không hạch toán được doanh số vật tư mua vào tương ứng với doanh số gạch bán ra là 100 trđ . Trong tháng, sổ sách vật tư cho biết:

- Số vật tư tồn kho đầu kỳ: 12 trđ
- Số vật tư tồn kho cuối kỳ: 8 trđ
- Số vật tư mua vào trong kỳ: 70 trđ

Xác định thuế GTGT mà cơ sở này phải nộp ?

Bài 17

Cơ sở A có số thuế GTGT phải nộp các tháng trong quý I/2009 như sau: (đơn vị tính: triệu đồng)

a.

Thời gian	Thuế đầu vào	Thuế đầu ra	Thuế phải nộp	Lũy kế số thuế phải nộp
Tháng 1	500	400	-100	-100
Tháng 2	300	600	300	+200
Tháng 3	400	100	-300	-100

b.

Thời gian	Thuế đầu vào	Thuế đầu ra	Thuế phải nộp	Lũy kế số thuế phải nộp
Tháng 1	400	200	-200	-200
Tháng 2	500	100	-400	-600

--	--	--	--	--

Tháng 3	600	300	-300	-900
---------	-----	-----	------	------

Xác định số thuế GTGT mà cơ sở A được khấu trừ và hoàn thuế trong 2 trường hợp ?

Bài 18

Tính thuế GTGT phải nộp của công ty thương mại B kinh doanh: rượu, bia, nước giải khát.

Nhà máy bia, rượu, nước giải khát A bán cho công ty thương mại B để bán lẻ cho người tiêu dùng:

- 10.000 lít rượu trị giá 8000.000đ (mặt hàng đã có thuế TTĐB, chưa có thuế GTGT)
- 5.000 trái nước ngọt trị giá 10.000.000 (chưa có thuế GTGT)

Công ty thương mại B bán cho người tiêu dùng hết số hàng trên và thu được :

- Rượu: 12.000.000đ(chưa có thuế GTGT)
- Nước ngọt: 15.000.000 (chưa có thuế GTGT)

Thuế suất thuế GTGT 10% .

Bài 19

Trong tháng 1/2004 nhà máy A đã sử dụng 3000kw điện trong đó có 2.000 dùng để sản xuất hàng hóa xuất khẩu , 1.00 dùng để cho câu lạc bộ của nhà máy . tính thuế GTGT được khấu trừ đầu vào của điện trong tháng là bao nhiêu , biết giá 1 kw điện là 700đ , thuế suất thuế GTGT của điện thương phẩm là 10%

Bài 20

Doanh nghiệp A trong tháng 1/2004 thu mua 5000kg tôm của ngư dân để làm nguyên liệu chế biến tôm đông lạnh xuất khẩu và tiêu dùng nội địa với giá 20.000đ/kg (giá chưa thuế GTGT). Số tôm trên chế biến được 4.500kg tôm đông lạnh, trong đó có 1.000kg được bán trong nội địa giá 30.000đ/kg (giá chưa thuế GTGT) và 3500kg xuất khẩu với giá 40.000đ/kg (giá chưa thuế GTGT)

Tính thuế GTGT doanh nghiệp phải nộp và được khấu trừ ?

Bài 21

Tình hình sản xuất kinh doanh tháng 1/2009 của 1 nhà máy như sau:

5

1. Số sản phẩm tồn kho:

Đầu tháng: 5000sp A và 10000sp B

Cuối tháng: 8000 sp A và 6000 sp B

2. Sản xuất:

Xuất kho 23 tấn nguyên liệu X và 37 tấn nguyên liệu Y để sản xuất 2 loại sản phẩm A và B với định mức tiêu hao nguyên liệu là 0,3kg X và 0,5kg Y với mỗi sản phẩm A và 0,2kg X và 0,3kg Y với sản phẩm B.

3. Tiêu thụ sản phẩm

Sản phẩm A và B, nhà máy bán với giá 5000đ/sp A và 2000đ/sp B (chưa thuế GTGT). Trong đó :

- 7000 sp A và 2000 sp B đã được giấy báo chấp nhận trả tiền nhưng cuối tháng chưa nhận được tiền .

- 5000 sp A và 2000 sp B đã gửi bán nhưng cuối tháng chưa nhận được thông báo gì.

Trong tháng, nhà máy cũng nhận được giấy báo chấp nhận lô hàng gửi bán tháng trước gồm 10000 sp A với giá bán 5100đ/sp (chưa có thuế GTGT)

Xác định số thuế GTGT nhà máy phải nộp trong tháng ?

Biết thuế suất GTGT đối với cả 2 loại sản phẩm là 10%; tổng số thuế GTGT đầu vào phát sinh trong kỳ là 18500000 VNĐ, DN nộp thuế GTGT theo phương pháp khấu trừ.

Bài 22

Một cửa hàng kinh doanh thương mại có tình hình kinh doanh trong tháng như sau: (số liệu được hạch toán trên giá mua vào chưa có thuế GTGT - đơn vị tính VNĐ).

Mặt hàng	Giá trị tồn kho đầu tháng	Giá trị nhập kho trong tháng	Giá trị tồn kho cuối tháng
Hàng may mặc	600.000	4.200.000	1.000.000
Đồ uống	4.500.000	8.500.000	1.500.000
Đồ điện	1.200.000	10.000.000	3.500.000
Mặt hàng khác	4.000.000	-	1.500.000

Doanh số bán hàng trong tháng

Mặt hàng	Doanh số
----------	----------

Hàng may mặc	4.500.000
Đồ uống	11.500.000
Đồ điện	11.000.000
Mặt hàng khác	3.300.000

1. Tính thuế GTGT đơn vị phải nộp biết rằng đơn vị nộp thuế GTGT theo phương pháp trực tiếp, thuế suất thuế GTGT đối với hàng may mặc, đồ uống, đồ điện là 10%, mặt hàng khác 5% ?
2. Giả sử doanh nghiệp không hạch toán riêng được doanh số bán từng loại hàng hóa , tính lại thuế GTGT ?

Bài 23

Một nông trường trồng và chế biến chè có số liệu quý I/2009 như sau:

- Xuất bán 15 tấn chè đã sơ chế khô cho nhà máy chế biến chè, giá bán 20.000.000 VNĐ/tấn (chưa có thuế GTGT).
- Xuất bán 5 tấn chè đã qua chế biến , giá bán 40.000.000 VNĐ/tấn (chưa có thuế GTGT).
- Ủy thác cho công ty XNK A 30.000 hộp chè, giá hộp 5.000đ/hộp (chưa có thuế GTGT)

Nông trường có 1 cửa hàng bán, giới thiệu sản phẩm do cùng 1 cơ quan thuế quản lý. Trong quý, nông trường xuất cho cửa hàng 1000 hộp chè và 50kg chè đã chế biến. Cửa hàng bán được 800 hộp chè với giá 5.500đ/hộp (chưa có thuế GTGT) và 40kg chè đã qua chế biến với giá 42.000đ/kg (chưa có thuế GTGT). Ngoài ra, cửa hàng còn kinh doanh một số mặt hàng khác, doanh số bán hàng trong quý là 10.000.000 đ (chưa có thuế GTGT).

Biết:

- Thuế suất GTGT đối với sản phẩm chè đã qua chế biến 10%, đối với mặt hàng chè khác 10%.
- Đơn vị nộp thuế theo phương pháp khấu trừ, giá bán nói trên chưa có thuế GTGT.
- Tổng số thuế GTGT đầu vào phát sinh trong kỳ là 3.200.000, đơn vị không hạch toán riêng được thuế đầu vào cho từng sản phẩm

Tính thuế GTGT phải nộp trong quý ?

Bài 24 :

Tình hình sản xuất kinh doanh của 1 nông trường trồng dứa trong quý I/2009 như sau:

1. Xuất bán ra thị trường 20 tấn dứa tươi, giá bán 2000đ/kg (chưa có thuế GTGT).
2. Dùng 80 tấn dứa tươi để sản xuất 50.000 hộp dứa.
 - Trong kỳ xuất bán 20.000 hộp đơn giá 10.000đ (chưa có thuế GTGT), đã thu đủ tiền.
 - Xuất kho 20.000 hộp, trong đó 1500 hộp dùng làm quà tặng cho đơn vị khác còn 500 hộp tiêu dùng nội bộ, đơn giá hạch toán 10.000đ/hộp (chưa có thuế GTGT)
 - Ủy thác cho công ty khác xuất khẩu 20.000 hộp dứa
3. Nông trường có một cửa hàng tiêu thụ sản phẩm hạch toán phụ thuộc. trong kỳ, nông trường đã xuất cho cửa hàng 5000 hộp, đã bán được 3000 hộp với giá bán 11.000đ/hộp (chưa có thuế GTGT).

Tính thuế GTGT mà nông trường và cửa hàng phải nộp, biết rằng đầu kỳ nông trường không có sản phẩm tồn kho, thuế suất GTGT với sản phẩm dứa là 10%

Bài 25

Kỳ tính thuế của một công ty thương mại có tài liệu như sau:

- a) Mua 12.000 sp A của cơ sở sản xuất , giá mua 40.000đ/sp (chưa có thuế GTGT). Công ty bán lại cho cửa hàng bách hóa với giá 42.500đ/sp (chưa có thuế GTGT). Thuế suất GTGT 10%.
- b) Xuất khẩu 12.000 sp B giá FOB quy ra VNĐ là 43.000đ/sp. Thuế GTGT đầu vào của số sản phẩm này là 22.000.000đ. thuế suất thuế xuất khẩu là 5%.
- c) Nhận ủy thác nhập khẩu một thiết bị đồng bộ thuộc loại trong nước chưa sản xuất được dùng làm tài sản cố định cho 1 dự án đầu tư, trị giá CIF là 1,8 triệu USD. Lô hàng này được miễn thuế nhập khẩu. Hoa hồng ủy thác 3% tính trên giá CIF, thuế suất GTGT đối với hoa hồng ủy thác là 10%, tỷ giá 1 USD = 18.000 VNĐ.
- d) Nhập khẩu lô hàng điện dân dụng trị giá CIF là 128.000.000đ. Thuế suất nhập khẩu là 10%, thuế suất GTGT 10% . Trong kỳ, đơn vị đã tiêu thụ toàn bộ lô hàng trên với tổng doanh thu là 150.000.000đ

1. Tính thuế GTGT, thuế xuất khẩu, nhập khẩu đơn vị phải nộp ?
2. Giả sử đơn hàng điện dân dụng được giảm 50% thuế nhập khẩu, hãy tính thuế GTGT phải nộp ?

Bài 26

Một cửa hàng kinh doanh tổng hợp có tình hình kinh doanh trong kỳ như sau:
(đơn vị tính 1000đ)

Mặt hàng	Giá trị tồn đầu kỳ	Giá trị nhập trong kỳ	Giá trị tồn kho cuối kỳ	Doanh thu bán hàng
A	2000	25000	3500	27000
B	5500	12000	2000	20000
C	3000	18500	0	25000

(giá nhập kho được tính toán dựa trên chi phí đầu vào)

a) Tính thuế suất GTGT mà cửa hàng phải nộp trong tháng , biết thuế suất GTGT của sp A là 0% , sp B là 5%, sp C là 10% .

b) Giả sử cửa hàng không hạch toán riêng doanh số từng mặt hàng mà chỉ biết tổng doanh thu trong tháng là 72.000.000 VNĐ. Tính số thuế GTGT phải nộp ?

Bài 27

Nông trường trồng chè có tình hình kinh doanh trong tháng như sau:

- Bán 1 tấn chè đã qua sơ chế cho công ty A, giá bán 25 triệu đồng/tấn.
- Sản xuất 30.000 hộp chè (mỗi hộp 250g), trong đó:
 - + Xuất khẩu 5000 hộp với giá FOB quy đổi ra VNĐ 20.000đ/hộp .
 - + Bán cho công ty X 15.000 hộp với giá 15.000đ/hộp (chưa có thuế GTGT).
 - + Bán tại cửa hàng giới thiệu sản phẩm của công ty 3000 hộp với giá 14.500đ/hộp (chưa có thuế GTGT).
 - + Tồn kho 2000 hộp với chi phí hạch toán là 12.000đ/hộp.

Tính thuế GTGT đầu ra mà nông trường phải nộp trong tháng biết thuế suất thuế GTGT đối với mặt hàng chè đã qua sơ chế và chè đóng hộp là 10% ?

Bài 28

Tình hình kinh doanh trong kỳ của 1 công ty như sau :

- Mua 25000 sản phẩm A của cơ sở sản xuất, giá mua 20.000đ/sản phẩm (chưa có thuế GTGT). Xuất khẩu 18000 sản phẩm với giá FOB 2USD/sản phẩm, 5000 sản phẩm được bán cho công ty thương mại trong nước với giá 23.500VNĐ/sản phẩm (chưa có thuế GTGT), 2000 sản phẩm còn lại được sử dụng thưởng cho CBNV trong công ty .

- Nhận ủy thác nhập khẩu một lô thiết bị thuộc loại trong nước chưa sản xuất dùng làm tài sản cố định, giá nhập khẩu (CIF) 1,5 triệu USD. Lô thành thiết bị này được miễn thuế nhập khẩu, hoa hồng ủy thác 1% tính trên giá CIF.

- Làm đại lý bán buôn sản phẩm B cho 1 công ty nước ngoài với mức hoa hồng 10% tính trên giá bán do công ty nước ngoài quy định là 25.000VNĐ/sp (chưa có thuế GTGT). Trong kỳ công ty đã bán được 18.000sp.

- Mua 30.000 sp C của 1 nhà máy trong nước mức giá 7000VNĐ/sp(chưa có thuế GTGT). Ký hợp đồng xuất khẩu toàn bộ lô sản phẩm C cho công ty nước ngoài. Tuy nhiên, tình hình thị trường biến động nên công ty nước ngoài chỉ mua 20000sp với giá FOB 1,1 USD/sp. Số sản phẩm còn lại công ty phải bán cho 1 doanh nghiệp trong nước với giá 8000VNĐ/sp (chưa có thuế GTGT).

Biết thuế suất GTGT đối với sp A là 5%, đối với hoa hồng là 10%, đối với SP B và C là 10%. Tỷ giá hối đoái trong kỳ là 18.000VNĐ/USD.

Tính thuế GTGT đầu vào, GTGT đầu ra và số thuế GTGT công ty phải nộp trong kỳ ?

THUẾ TTĐB

Bài 1

Một cơ sở sản xuất bia A bán mặt hàng bia hộp cho một đơn vị xuất nhập khẩu B để đơn vị này xuất đi nước ngoài. Thuế TTĐB được tính như thế nào đối với 2 đơn vị này ?

Bài 2

Xe ô tô 7 chỗ ngồi là mặt hàng chịu thuế TTĐB nhập khẩu, giá nhập khẩu CIF là 15.000USD/chiếc, giá tính thuế nhập khẩu (theo quy định của nhà nước) là 20.000USD/chiếc và thuế nhập khẩu là 30%. Xác định các khoản thuế phải nộp biết rằng thuế suất TTĐB là 50% ?

Khi bán hàng ra thị trường giá 50.000USD/chiếc, cơ sở nhập khẩu phải kê khai thuế GTGT hay không ? Tính số thuế GTGT phải nộp ở khâu kinh doanh bán ra? Tỷ giá 1USD= 18.000VNĐ.

Bài 3

Nhà máy B sản xuất rượu, trong tháng nhà máy đã sử dụng 1.000 chai rượu “Lúa Mới” 45độ. Dùng trong nội bộ và biếu tặng, giá rượu “Lúa Mới” có thuế TTĐB tại nơi sản xuất trong tháng là 15.000đ/chai.

Xác định thuế TTĐB 1.000 chai rượu “Lúa Mới” đem tiêu dùng nội bộ và biếu tặng, biết thuế suất TTĐB đối với loại rượu trên 40 độ là 75% ?

Bài 4

Trong kỳ khai thuế, cơ sở A đã phát sinh các nghiệp vụ sau:

- Nhập khẩu 10.000 lít nước bia đã nộp thuế TTĐB khi nhập khẩu 25 triệu đồng.
- Xuất kho 8.000 lít bia để sản xuất 24.000 hộp bia
- Xuất bán 20.000 hộp bia , giá bán 5000đ (chưa có thuế.)

Thuế TTĐB phải nộp là bao nhiêu? Biết rằng thuế suất TTĐB là 75%.

Bài 5

Tính thuế TTĐB phải nộp trong kỳ của đơn vị sản xuất A theo tài liệu sau.

- Nhập kho thành phẩm 4.000spA và 5.000 spB
- Xuất kho thành phẩm 3.000 spA và 4.500 spB, trong đó:
 - + Bán cho công ty thương nghiệp 2.000 spA và 3.000 spB giá bán 7.000đ/spA, 19.800đ/spB (đã có thuế TTĐB)
 - + Vận chuyển đến đại lý bán hàng của đơn vị 1.000 spA và 1500 spB. Đến cuối kỳ cửa hàng đại lý chỉ bán được 800 spA và 1.200 spB, giá bán 7.350đ/spA và 19.965đ/spB (đã có thuế TTĐB)

Biết rằng thuế suất TTĐB đối với spA là 75%, spB là 65%.

Trong kỳ đơn vị đã mua 4000kg nguyên liệu thuộc diện chịu thuế TTĐB để sản xuất 5.000 spA, giá mua 1.800đ/kg (đã có thuế TTĐB), thuế suất thuế TTĐB đối với nguyên vật liệu là 50% .

Bài 6

Trong kỳ kê khai thuế cơ sở A phát sinh các nghiệp vụ sau:

- Nhập khẩu 10 chiếc ô tô loại dưới 4 chỗ, giá bán nhập khẩu CIF 12.000USD/chiếc.
- Nhập khẩu 10.000 lít nước bia, đã nộp thuế TTĐB 25 triệu đồng, xuất kho 8.000 lít nước bia để sản xuất 25.000 hộp bia; xuất bán 20.000 hộp bia, số thuế TTĐB của 20.000 hộp bia là 47 triệu đồng .

Thuế suất thuế TTĐB với loại ô tô 4 chỗ ngồi là 80%. Thuế nhập khẩu là 60%. Tỷ giá của NHNN Việt Nam công bố tại thời điểm tính thuế là 1USD = 18.000 đ

Hãy tính thuế TTĐB phải nộp trong kỳ kê khai thuế của cơ sở A ?

Bài 7

Tính thuế TTĐB phải nộp trong tháng 1/2004 của doanh nghiệp A theo tài liệu sau :

- Bán cho công ty thương mại 5000 sp, giá bán 17000đ/sp (chưa có thuế GTGT).
- Bán cho công ty xuất nhập khẩu theo hợp đồng để xuất khẩu 10.000sp, giá bán 12.000đ/sp (chưa có thuế GTGT)

- Ủy thác xuất khẩu qua công ty xuất khẩu 8.000 sản phẩm, giá CIF qui ra tiền VN là 14.000đ/sp.
- Xuất khẩu trực tiếp 15.000sp, giá CIF qui ra tiền VN là 12.000đ/sp.
- Bán lẻ trực tiếp 3.500 sản phẩm, giá bán 20.000đ/sp
- Dùng trao đổi vật tư, hàng hóa với công ty nhập khẩu K dùng xuất khẩu 7.000 sản phẩm giá trao đổi 18.000đ/sp.
- Biểu tặng, thưởng, tiêu dùng nội bộ, bán trong nội bộ 20.000sp, giá tính thuế là 17.000đ/sp.
- Gia công 15.000 sp cho công ty thương mại X theo hợp đồng , đơn giá gia công 6000đ/sp. Giá bán mặt hàng này trên thị trường vào thời điểm giao hàng gia công là 30.000đ/sp (chưa có thuế GTGT).
- Gia công 18.000 sp cho cửa hàng C, đơn giá là 6.500đ /sp. Doanh nghiệp A đã giao 14.000 sp cho cửa hàng C, giá bán của mặt hàng này trên thị trường vào thời điểm giao hàng gia công là 30.000đ/sp (chưa có thuế GTGT)

Biết rằng sản phẩm của doanh nghiệp A có thuế suất thuế TTĐB là 60%, sản phẩm gia công cho công ty thương mại X và cửa hàng C có thuế suất thuế TTĐB là 75%.

Bài 8

Tính thuế TTĐB của 1 đơn vị kinh doanh theo tài liệu sau:

- Bàn giao 10.000 sp đã gia công xong cho công ty thương mại X, đơn giá gia công 15.000đ/sp.
- Nhận gia công cho nước ngoài 15.000 sp, đơn giá gia công 12.000đ/sp. Đến cuối kỳ giao lại 12.000 sp .
- Gia công cho công ty XNK 10.000 sp theo hợp đồng để xuất khẩu, đơn giá 10.000đ/sp. Đến cuối kỳ, đã gia công xong nhưng chưa bàn giao
- Bàn giao 10.000 sp nhận gia công từ đơn vị B, đơn giá là 9.500đ/sp. Biết rằng đơn vị B nhận gia công số sản phẩm này cho một công ty XNK để xuất khẩu, đơn giá gia công là 11.000đ/sp .
- Bàn giao 20.000 sp cho đơn vị sản xuất E, đơn giá gia công 11.000đ/sp
- Đơn vị A sản xuất được 40.000 sp , trong đó :
 - + Bán cho công ty thương nghiệp 7.500 sp với giá 46.000đ/sp.
 - + Bán lẻ trực tiếp 3750 sản phẩm , giá bán 47.000đ/sp
 - + Bán cho cửa hàng bách hóa 11.250 sản phẩm, giá bán 45.500đ/sp
 - Tiêu dùng nội bộ 4.500 sp , giá thuế được chấp nhận là 45.000đ/sp.
 - Trao đổi vật tư với đơn vị E 10.000sp, giá trao đổi 36.000đ/sp - Tồn kho 3.000sp.

Biết rằng: giá bán sản phẩm tại thị trường là 45.000đ/sp thuế suất TTĐB của sp này là 50%.

Bài 9

Tính thuế TTĐB của lô hàng nhập khẩu sau :

- Linh kiện điện tử , giá CIF 180.000USD
- 5 xe ô tô 12 chỗ gia bán CIF 6.000 USD/chiếc

Thuế suất TTĐB đối với oto 12 chỗ là 50%, thuế suất nhập khẩu 60%, tỷ suất hối đoái 1 USD = 18.000VNĐ.

THUẾ XUẤT- NHẬP KHẨU

Bài 1

Tính thuế XNK phải nộp trong tháng của công ty XNK theo tài liệu sau:

- Hàng xuất khẩu:

+ Hàng A: 15.000 sản phẩm, giá FOB là 4 USD/sp

+ Hàng B: 12.000 sản phẩm, giá FOB là 6 USD/sp

Hợp đồng có quy định thanh toán trả chậm sau 6 tháng với lãi suất

0,3%/tháng + Hàng C: 10.000 sản phẩm , giá FOB là 6 USD/sp

Đây là hàng nhận ủy thác xuất khẩu. Hoa hồng được hưởng 5% trên giá FOB

- Hàng nhập khẩu:

+ Hàng D: 5000 sản phẩm, giá CIF qui đổi ra tiền VNĐ là 1 USD/sp. Theo biên bản giám định của VINACONTROL có 3.000 sản phẩm bị hỏng hoàn toàn do thiên tai trong quá trình vận chuyển

+ Hàng E: 18.000 sản phẩm, giá FOB theo hợp đồng là 15 USD/sp. Hải quan xác định chi phí vận tải & bảo hiểm quốc tế là 6.000đ/sp. Qua kiểm tra hải quan xác định thiếu 1.500 sản phẩm

Biết thuế suất thuế xuất khẩu , nhập khẩu đối với hàng A là 1%, B là 3%, C là 4%, D là 20%, E là 10%.

Tỷ giá hối đoái trong kỳ là 18.000 VNĐ/USD

Bài 2

Tính thuế XNK trong kỳ của doanh nghiệp sản xuất theo tài liệu sau;

- Xuất khẩu trực tiếp 15.000 sp , giá FOB qui đổi ra tiền VN là 45.000đ/sp

- Ủy thác xuất khẩu qua công ty XNK 1000sp, giá CIF qui đổi ra tiền VN là 47.000đ/sp

- Nhập khẩu trực tiếp 20.000sp, giá CIF qui ra tiền VN là 15.000đ/sp

- Ủy thác nhập khẩu qua công ty XNK 12.000sp, giá CIF qui đổi ra tiền VN là 16.000đ/sp

- Nhập khẩu trực tiếp 15.000 kg nguyên vật liệu , giá FOB qui ra tiền VN là 18.000đ/kg, phí vận tải & bảo hiểm quốc tế 2.000đ/sp. Trong đó 5000 kg nguyên liệu được sử dụng gia công sản phẩm theo hợp đồng đã ký với nước ngoài

Biết thuế suất thuế xuất khẩu 2%, thuế nhập khẩu 10%, thuế nhập khẩu đối với nguyên vật liệu là 1%

Bài 3

Một doanh nghiệp kinh doanh XNK có các hoạt động trong kỳ như sau:

- Mua 200 tấn gạo của một cơ sở xay xát gạo, đơn giá mua 2.000.000 VNĐ/tấn (chưa có thuế GTGT). Doanh nghiệp đã xuất khẩu được 150 tấn, giá xuất bán tại kho là 2.200.000 VNĐ/tấn, chi phí vận chuyển xếp dỡ tới cảng là 300.000 VNĐ/tấn. Số gạo còn lại được doanh nghiệp bán trong nước với giá 2.500.000 VNĐ/tấn

- Nhập khẩu một lô thiết bị điện dân dụng , xuất xứ nhật bản , trị giá tại cửa khẩu xuất (FOB) là 100.000 USD .Lô hàng thiết bị điện được mua bảo hiểm với phí bảo hiểm ở mức 2% trị giá FOB

- Nhập khẩu 300 chiếc tủ lạnh xuất xứ Thái Lan, trị giá (FOB) tại cửa khẩu xuất là 320 USD/ chiếc. Cả lô hàng tủ lạnh được mua bảo hiểm tại Bảo Việt với chi phí bảo hiểm 1,5% trị giá FOB và được chuyên chở cùng với lô hàng thiết bị điện dân dụng nói trên với tổng chi phí chuyên chở là 1500 USD (không hạch toán riêng được)

Thuế suất thuế xuất khẩu đối với sản phẩm gạo là 1%, thuế nhập khẩu thiết bị điện dân dụng là 10%, đối với tủ lạnh là 20%. Thuế suất GTGT đối với mặt hàng gạo và vận chuyển nội địa là 5%. Các mặt hàng khác chịu thuế GTGT 10%

Tỷ giá hối đoái trong kỳ 1USD = 18.000 VND

Tính thuế xuất khẩu , thuế nhập khẩu và thuế GTGT doanh nghiệp phải nộp trong kỳ ?

Bài 4

Một công ty dệt có các hoạt động sau trong kỳ:

- Ký hợp đồng nhận gia công 30 tấn sợi dệt thành vải. Giá CIF là 10 USD/kg sợi. Định mức gia công 0,2 kg sợi /m vải. Tiền gia công 0,5 USD/m vải. Đến kỳ hạn giao hàng, công ty chỉ giao được 100.000m vải. Số vải còn lại do không đủ chất lượng nên công ty phải tiêu thụ trong nước với giá 40.000VND/m vải.

- Ký hợp đồng gia công ga trải giường cho một công ty nước ngoài. Công ty đã nhập khẩu 15.000m vải để gia công với giá CIF là 1USD/m vải. Định mức gia công là 5m vải/ga, giá gia công là 4,5 USD/ga. Tuy nhiên, do một số khó khăn về năng lực gia công nên công ty phải thuê lại một xí nghiệp trong nước gia công với giá 50.000USD/ga. Đến kỳ giao hàng, công ty đã giao toàn bộ số ga trải giường cho bên nước ngoài. Tuy nhiên, do chất lượng không đạt yêu cầu bên nước ngoài trả lại 500 ga trải giường. Số ga trải giường này, công ty phải tiêu thụ trên thị trường trong nước với giá 150.000 VNĐ/ga

Thuế suất GTGT đối với hàng may mặc, vải là 10%, sợi là 5%. Thuế suất thuế nhập khẩu đối với sợi là 5%, đối với vải là 20%, thuế suất thuế xuất khẩu đối với vải và ga trải giường là 0%

Tính thuế xuất khẩu ,thuế nhập khẩu và thuế GTGT doanh nghiệp phải nộp trong kỳ?

Bài 5

Một công ty kinh doanh xuất nhập khẩu tổng hợp có các nghiệp vụ kinh doanh sau:

- Mua 2 triệu bao thuốc lá có đầu lọc sản xuất bằng nguyên liệu trong nước của công ty thuốc lá A để xuất khẩu .Tuy nhiên vì lý do khách quan nên công ty không xuất khẩu được bán lô hàng này ở thị trường trong nước với giá 10.000 VNĐ/ bao.

- Nhập khẩu 20 chiếc xe ô tô du lịch 4 chỗ ngồi với giá CIF 12.000USD/chiếc. Tuy nhiên, trong quá trình vận chuyển, 1 chiếc ô tô bị hư hỏng; theo biên bản giám định của VINACONTROL còn 70% giá trị. Lô hàng này được tiêu thụ với giá 600 triệu/chiếc

- Nhận ủy thác nhập khẩu cho công ty A 1.000 chai rượu vang, giá CIF theo hóa đơn là 10USD/chai. Hoa hồng ủy thác 7% tính trên giá CIF

Thuế suất thuế GTGT đối với doanh thu từ hoa hồng xuất khẩu là 5%, thuế suất thuế nhập khẩu ô tô 60%, rượu vang 20%

Tính thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu thuế TTĐB và thuế GTGT doanh nghiệp phải nộp trong kỳ?

Bài 6

Trong tháng 12/2009, công ty xuất nhập khẩu tổng hợp Hà Nội có các nghiệp vụ sau phát sinh :

a. Nhập khẩu 20 chiếc xe ô tô du lịch 4 chỗ từ Nhật bản, giá CIF là 20.000 USD/chiếc. Lô hàng trên được công ty mua bảo hiểm với chi phí bảo hiểm 0,5% giá CIF. Khi hàng về đến cảng Hải Phòng, công ty phát hiện có một chiếc xe bị bẹp, thiệt hại 20% theo giám định của VINACONTROL

b. Mua 100 tấn gạo của công ty lương thực miền Nam với giá 2.500.000/tấn để xuất khẩu. Tuy nhiên, khách hàng nước ngoài chỉ mua 90 tấn với giá FOB là 180USD/tấn. Số gạo còn lại công ty phải tiêu thụ trong nước với giá 2.700.000 tấn (giá chưa thuế GTGT)

Tính số thuế GTGT ,thuế xuất khẩu,thuế nhập khẩu, thuế TTĐB mà công ty phải nộp trong tháng biết rằng thuế suất thuế nhập khẩu ô tô là 60%, xuất khẩu gạo là 1%, thuế suất GTGT với mặt hàng gạo là 5%, thuế suất thuế TTĐB đối với ô tô dưới 5 chỗ ngồi là 100%. Tỷ giá hối đoái 1USD = 18.000 VNĐ

Bài 7

Trong tháng 12/2009, công ty xuất nhập khẩu tổng hợp Hà Nội có các nghiệp vụ sau phát sinh:

a. Mua 1,5 triệu bao thuốc lá cso đầu lọc được sản xuất bằng nguyên liệu trong nước của nhà máy thuốc là Thăng Long để xuất khẩu với giá 5.000 VND/bao (chưa có thuế). Tuy nhiên, vì lý do khách quan nên công ty chỉ xuất khẩu được 1,2 triệu bao với

giá FOB 0,5 USD/bao. Số thuốc lá còn lại công ty phải tiêu thụ ở trong nước với giá 9.000 VNĐ/bao

b. Nhập khẩu một lô thiết bị với giá FOB 50.000 USD. Chi phí vận tải từ cửa khẩu xuất đến cửa khẩu nhập cho toàn bộ lô thiết bị 2.500 USD, phí bảo hiểm là 500 USD

Tính thuế GTGT, thuế xuất khẩu, nhập khẩu, thuế TTĐB mà công ty phải nộp trong tháng biết rằng thuế suất thuế nhập khẩu thiết bị là 6%, xuất khẩu thuốc lá điều là 1%, thuế suất GTGT đối với mặt hàng thuốc lá điều và thiết bị đều là 10%, thuế suất thuế TTĐB đối với thuốc lá điều có đầu lọc được sản xuất bằng nguyên liệu trong nước là 45%.

Tỷ giá hối đoái 1 USD = 18.000 VNĐ

Bài 8

Một công ty cổ phần kinh doanh XNK có tình hình kinh doanh trong kỳ như sau:

1. Nhập khẩu 20 chiếc xe ô tô , giá FOB là 12.000 USD/chiếc. Chi phí vận tải, bảo hiểm là 500 USD/chiếc. Đơn vị bán toàn bộ số xe này với giá 600 triệu đồng/chiếc (chưa có thuế). Thuế suất thuế nhập khẩu ô tô là 60%, thuế TTĐB là 80%

2. Làm đại lý bán hàng cho một công ty nước ngoài theo đúng giá bán của bên nước ngoài quy định. Công ty bán được số hàng trị giá 380 triệu, hoa hồng đại lý 10%, thuế suất GTGT đối với loại hàng này là 10%, đối với hoa hồng đại lý là 5%.

3. Mua hàng của một công ty sản xuất hàng mỹ nghệ, đã làm thủ tục xuất khẩu, trị giá lô hàng là 280 triệu (chưa có thuế GTGT). Giá xuất khẩu FOB của lô hàng này là 30.000 USD. Thuế suất GTGT đối với hàng thủ công mỹ nghệ là 10%, thuế suất khẩu là 2%

Xác định các loại thuế công ty phải nộp .

Tỷ giá áp dụng trong kỳ 1 USD = 18.000 VNĐ

Bài 9

Doanh nghiệp X trong tháng có tài liệu sau đây làm căn cứ tính thuế:

1. Nhập khẩu:

- 10 chiếc ô tô 5 chỗ ngồi , giá nhập khẩu CIF 9.000 USD/chiếc
- 200 chiếc máy điều hòa nhiệt độ , giá nhập khẩu CIF 500 USD/chiếc
- 500 tấn giấy in báo, giá nhập khẩu CIF 450 USD/tấn
- 300 tấn đường trắng , giá nhập khẩu CIF 300 USD/tấn

2. Xuất khẩu

- 500 tấn hạt điều thô, giá xuất khẩu FOB 1.400 USD/tấn
- 35 tấn đường thô , giá xuất khẩu FOB 260 USD/tấn

Hãy tính thuế xuất khẩu, nhập khẩu và thuế TTĐB , thuế GTGT phải nộp trong tháng .Biết

- Thuế suất thuế nhập khẩu: ô tô 60%, máy điều hòa nhiệt độ 50%, giấy in báo 40%, đường trắng 40%

- Thuế suất thuế xuất khẩu : hạt điều thô 4%, đ ường thô 0%

- Thuế TTĐB đối với ô tô 80%, máy điều hòa nhiệt độ 15%
- Thuế GTGT đối với giấy in báo và đường trắng là 10%
- Tỷ giá ngoại tệ trong kỳ 1 USD = 16.000 VNĐ

Bài 10

Công ty XNK tổng hợp hàng nội có các tài liệu sau đây làm căn cứ tính thuế:

- Xuất khẩu 200 tấn hạt điều , giá xuất khẩu CIF 5.000 USD/tấn. Để thực hiện hợp đồng này, công ty đã thuê công ty Vinatrans vận chuyển với giá 51 USD/ tấn (giá chưa có thuế) và mua bảo hiểm của Bảo Việt với mức phí bảo hiểm 1% giá FOB

- Mua 50.000 kg tôm đông lạnh đã sơ chế của một nhà máy chế biến thủy sản. Hóa đơn bán hàng ghi như sau:

Tôm đông lạnh :

$$50.000 \text{ kg} \times 50.000 \text{ đ/kg} = 2.500.000.000 \text{ đ}$$

$$\text{Thuế GTGT } 5\% = 125.000.000 \text{ đ}$$

$$\text{Giá thanh toán} = 2.625.000.000 \text{ đ}$$

Lô hàng này xuất khẩu được 220.000 USD

Hãy tính thuế xuất khẩu, thuế GTGT mà công ty phải nộp biết thuế suất thuế xuất khẩu hạt điều 4%, tôm đông lạnh 0%, tỷ giá hối đoái 1USD = 18.000 VNĐ

Bài 11

Trong kỳ nộp thuế , công ty A phát sinh các nghiệp vụ sau:

- Nhập khẩu 30.000 kg sợi thuốc lá để sản xuất thuốc lá, giá nhập khẩu CIF 13.000đ/kg

- Xuất kho 25.000 kg sợi thuốc lá để sản xuất 1.000.000 bao thuốc lá có đầu lọc

- Xuất bán cho công ty thương mại B 500.000 bao, giá bán là 4.125đ/bao

- Xuất khẩu 500.000 bao, giá xuất khẩu FOB là 6.000 đ/bao

Hãy tính thuế xuất khẩu, nhập khẩu , thuế TTĐB, Thuế GTGT công ty phải nộp biết rằng thuế suất thuế nhập khẩu sợi thuốc lá là 5% , thuế TTĐB đối với mặt hàng thuốc lá là 65% , thuế suất thuế xuất khẩu thuốc lá bao là 0% , thuế suất thuế GTGT 10%

Bài 1

1. Giả thiết công ty ABC thực hiện các hoạt động dưới đây trong năm 2003:

Mua vào	Giá mua	Bán ra	Giá bán
1. Ô tô mới dưới 24 Chỗ ngồi (mua nơi sản xuất)	1.400.000.000	1. Xuất khẩu sản phẩm	1.400.000.000
2. Điện	46.200.000	2. Dịch vụ phân tích và thử nghiệm	700.000.000

3. Khách sạn	56.000.000	3. Sản phẩm hóa chất	2.800.000.000
4. Thuê văn phòng	140.000.000		
5. Nguyên vật liệu	280.000.000		
6. Nước	16.800.000		
7. Điện thoại	88.000.000		
Tổng cộng	2.027.000.000	Tổng cộng	4.900.000.000

Chú thích :

-Giá mua của các loại hàng hóa là giá chưa có thuế ,mua từ các doanh nghiệp nộp thuế theo phương pháp khấu trừ

-Giả sử thuế suất thuế GTGT là 10%

-Công ty ABC nộp thuế theo phương pháp khấu trừ .

Yêu cầu: Xác định thuế GTGT đầu vào và đầu ra ,thuế GTGT phải nộp

2. Tình hình mua vào ,bán ra năm 2003 ,công ty ABC còn có:

-Lãi bán tài sản thanh lý : 12.000.000đ

- Lãi tiền gửi nhận của ngân hàng : 15.000.000đ

- Lãi bán phế liệu :10.000.000đ

Và các chi phí như sau :

(Đơn vị: VNĐ)

Khấu hao tài sản cố định (chưa kê TSCĐ mới đầu tư)	56.000.000
Lương công nhân viên	48.000.000
Thưởng sáng kiến cải tiến kỹ thuật (theo quy định nhà nước)	4.500.000
Trả tiền lãi vay (vay 100 triệu, lãi suất trần 12%/năm)	16.700.000
Thuế nhập khẩu	4.800.000
Nhập khẩu máy trong nước chưa sản xuất được	102.000.00
Thuế thu nhập cá nhân	4.800.000
Thuế GTGT tạm nộp	30.000.000

Yêu cầu

- a. Xác định doanh thu chịu thuế

b. Xác định chi phí hợp lý (tỷ lệ khấu hao TSCĐ là 10%)

c. Xác định thuế TNDN phải nộp , biết rằng thuế suất là 28%

Bài 2

Doanh nghiệp A vừa sản xuất bia vừa sản xuất nước giải khát tinh khiết .Trong quý 1/2004 ,tổng chi phí sản xuất bia và nước giải khát là 7.750.000.000 trong đó các khoản chi quà biếu ,khuyến mãi ,quảng cáo là 1.000.000.000đ

Tổng doanh thu bán hàng hóa là 20.000.000.000đ trong đó doanh thu bán bia là 13.200.000.000 với số lượng 100.000 thùng

Yêu cầu

- a.Xác định thuế TTĐB phải nộp ,biết rằng thuế TTĐB của bia là 75%
- b. Xác định thuế TNDN phải nộp biết rằng thuế suất là 28%

Bài 3

Cơ sở X là đối tượng được áp dụng tính thuế GTGT theo phương pháp khấu trừ ,bán xe Magic theo phương thức trả góp

-Giá bán (chưa có thuế GTGT) trả 1 lần 25 triệu đồng

-Giá bán trả góp

+ Trả ngay 15 triệu đồng (chưa có thuế GTGT)

+ Số còn lại trả 4 kỳ, mỗi kỳ 3 triệu đồng (chưa có thuế

GTGT) Tính doanh thu chịu thuế TNDN của cơ sở X

Bài 4

Cơ sở A kinh doanh nhà cho thuê (Cơ sở A nộp thuế GTGT tính theo phương pháp khấu trừ).Tính doanh thu chịu thuế TNDN trong trường hợp :

Nếu đơn vị B thuê nhà trong 3 năm ,mỗi năm đơn vị trả một lần ,mỗi lần 50 triệu đồng (chưa có thuế GTGT)

Nếu cho đơn vị B thuê nhà trong 3 năm ,giá cho thuê 50 triệu đồng/ năm (chưa có thuế GTGT), đơn vị B trả một lần cả 150 triệu đồng

Bài 5

Cơ sở A (nộp thuế GTGT theo phương pháp khấu trừ)có nhận hợp đồng gia công hàng hóa cho cơ sở B .Tổng số tiền thu về gia công hàng hóa này là (chưa cso thuế GTGT)

-Tiền nhân công : 200 triệu đồng

- Tiền nhiên liệu: 50 triệu đồng

- Tiền động lực : 30 triệu đồng

- Tiền vật liệu phụ: 20 triệu đồng

Tổng 300 triệu đồng

Doanh nghiệp Nhà nước A là đối tượng nộp thuế GTGT (áp dụng phương pháp khấu trừ) có những khoản chi phí trong kỳ tính thuế được tập hợp như sau :

-Khấu hao TSCĐ: 65 triệu đồng, trong đó phần khấu hao vượt mức qui định là 15 triệu đồng

- Chi phí vật tư 300 triệu đồng ,trong đó phần vượt định mức (định mức do giám đốc xây dựng và phê duyệt) tính thành tiền là 20 triệu đồng

-Chi phí tiền lương : 50 triệu đồng

- Chi đầu tư xây dựng cơ bản : 100 triệu đồng

- Trích lập các quỹ dự phòng : 20 triệu đồng
- Chi tiền phạt vay nợ quá hạn : 10 triệu đồng
- Chi từ thiện : 20 triệu đồng
- Chi sửa chữa lớn TSCĐ: 20 triệu đồng (trong khi chi phí trích trước sửa chữa lớn TSCĐ là 25 triệu đồng)
- Chi nghiên cứu khoa học : 20 triệu đồng
- Chi nộp bảo hiểm xã hội : 25 triệu đồng
- Chi nộp bảo hiểm y tế : 10 triệu đồng
- Thuế môn bài : 3 triệu đồng
- Chi vận chuyển hàng hóa tới nơi tiêu thụ : 15 triệu đồng
- Lệ phí cầu phà: 5 triệu đồng
- Chi trợ cấp mất việc : 3 triệu đồng (theo chế độ)
- Chi trợ cấp mất việc ; 4 triệu đồng
- Chi dịch vụ mua ngoài : 10 triệu đồng
- Chi thưởng cuối năm : 15 triệu đồng
- Chi nộp thu sử dụng vốn ngân sách : 15 triệu đồng
- Chi phạt về trả nợ vay quá hạn : 5 triệu đồng
- Thuế nhà đất đã nộp : 12 triệu đồng (số phải nộp trong năm là 15 triệu đồng)
- Chi phí cho bảo hành sản phẩm : 4 triệu đồng - Chi phí trợ cấp khó khăn đột xuất : 3 triệu đồng

Tất cả các chi phí trên đều có chứng từ hợp lệ .Xác định chi phí hợp lý ,hợp lệ

Bài 7

Công ty A có thu nhập chịu thuế là 300 triệu ở năm 1999. Tháng 1/2000, công ty A đưa một dây chuyền công nghệ mới vào sản xuất. Thu nhập chịu thuế của 3 năm liên tiếp (2000, 2001, 2002) giả định là 600 triệu /mỗi năm .Tính thuế TNDN công ty phải nộp sau khi được miễn, giảm (nếu có)

Bài 8

Hộ cá thể A có 5 người làm nhiệm vụ dẫn khách tham gia chùa H .Chùa H mỗi năm mở lễ hội một lần thời gian vào đầu năm (dương lịch) .Từ tháng 4 tới tháng 12 không có lễ hội ,do đó dịch vụ dẫn khách tham quan đương nhiên chấm dứt. Thu nhập 3 tháng đầu năm 2004 của hộ A như sau :

Trường hợp 1 :

Tháng 1 : 15.000.000 đ

Tháng 2 : 20.000.000 đ

Tháng 3 : 7.000.000 đ

Tổng cộng : 42.000.000đ

Trường hợp 2 :

Tháng 1 : 1.000.000đ

Tháng 2 : 5.400.000đ

Tháng 3 : 2.000.000đ

Tổng cộng : 8.400.000đ

Tính số thuế TNDN mà hộ kinh doanh cá thể trên phải nộp trong từng tháng

Bài 9

Tính thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong năm của một đơn vị kinh doanh thương mại theo tài liệu sau đây ,biết rằng đơn vị này là đối tượng nộp thuế GTGT theo phương pháp khấu trừ ;Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp là 28%,thuế suất thuế GTGT đối với hàng A và B đều là 10%

I.Doanh thu

Xuất bán trong năm (giá bán chưa có thuế GTGT)

-Hàng A

+ Xuất khẩu trực tiếp 20.000 sản phẩm (sp) ,giá bán FOB là 100.000 đ/sp

+ Bán cho công ty thương mại khác 8000 sp ,giá bán 90.000đ/sp

+ Bán theo phương thức trả góp 100 sp ,giá bán 120.000đ/sp ,đã thu 6.000.000đ -Hàng B

+ Bán lẻ trực tiếp 10.000sp,gia bán 150.000đ/sp

+Xuất biểu ,tiêu dùng nội bộ 200 sp ,giá tính thuế cho mặt hàng này là 150.000 đ/sp +Trao đổi vật tư bên ngoài 12.000 sp giá trao đổi là 90.000 đ/sp

II. Các chi phí trong năm được liệt kê

1.Khấu hao tài sản cố định : 90.000.000đ

Trong đó:

-Khấu hao nhà cửa : 30.000.000đ

-Khấu hao kho tàng : 35.000.000đ

-Khấu hao phương tiện vận tải :

25.000.000đ 2.Chi vật tư 2.500.000.000đ

3.Chi cho nhân viên ,cán bộ quản lý của công ty

Trong đó :

-Lương chính : 720.000.000đ

-Tiền bảo hiểm xã hội ,bảo hiểm y tế,kinh phí công đoàn do công ty chịu : 144.000.000đ -

Các khoản phụ cấp khác : 86.000.000đ

-Thưởng cho cán bộ công nhân viên : 30.000.000đ

4.Chi dịch vụ mua ngoài : 250.000.000đ

5. Thuế phải nộp :

Trong đó :

-Thuế GTGT

-Thuế nhà đất : 20.000.000đ

-Các khoản thuế và lệ phí khác : 10.000.000đ

6.Các khoản chi phí khác 35.000.000đ

III.Thu nhập khác

-Lãi tiền gửi 45.000.000đ

- Lãi từ hoạt động cho thuê TSCĐ khác : 25.000.000đ

Bài 10

Ngân hàng thương mại cổ phần Hà nội tính đến 31/12/2003 có các hoạt động sau :

-Tổng số tiền huy động từ khách hàng lý kế :110 tỷ

- Tổng số tiền cho vay lũy kế :150 tỷ
- Số lãi tiền gửi trả cho người gửi : 1,4 tỷ
- Số lãi tiền cho vay mang lại :2,5 tỷ
- Tiền thu về dịch vụ thanh toán qua ngân hàng :300 triệu
- Tiền Thu về dịch vụ chiết khấu hối phiếu : 30 triệu -Trả lương cho nhân viên :142 triệu
- Chi phí khấu hao tài sản cố định ,chi phí khác :420 triệu
- Lãi thu từ liên doanh :15 triệu

Tính số thuế TNDN mà ngân hàng phải nộp biết các chi phí kinh doanh trên được coi là hợp lý ,thuế suất Thuế TNDN là 28%